**Sàng lọc trình độ tiếng Anh bang Ohio - Báo cáo học sinh**

Nội dung của báo cáo này là kết quả Sàng lọc trình độ tiếng Anh bang Ohio (OELPS) của con của quý vị. OELPS đo lường bốn tiêu chí trình độ tiếng Anh: đọc, nghe, viết và nói. Nhà trường cung cấp OELPS để xác định những học sinh có lợi từ việc hỗ trợ ngôn ngữ có thể tham gia học tập hiệu quả hơn, sâu sắc hơn.

Mỗi học sinh sẽ có Trình Độ Chung và bốn Điểm Năng Lực Thành Phần. Trình Độ Chung sẽ cho quý vị biết trẻ "Khởi đầu", "Tiến bộ" hoặc "Thành thạo" trong môn tiếng Anh. Điểm số của bốn môn đọc, nghe, viết và nói sẽ xác định trình độ chung của trẻ. Học sinh sẽ được chấm điểm từ 1 đến 5 cho mỗi môn, trong đó 1 là ít thông thạo nhất và 5 là thông thạo nhất. Xem bảng bên dưới để biết thêm về kết quả của trẻ. Mô tả Mức Năng Lực Thành Phần theo lớp hoặc cấp lớp nằm ở những trang sau.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tên học sinh: | | |
| Số SSID: | | Lớp học sinh: |
| Niên khóa: | | Tên trường: |
| Ngày kiểm tra: | | Tên học khu: |
| Cấp lớp: | □  Mẫu giáo □  Lớp 1 □  Lớp 2-3 □  Lớp 4-5 □  Lớp 6-8 □  Lớp 9-12 | |

**Thành Tích Chung của OELPS**

| **Trình Độ Chung của trẻ** | | **Mô tả Trình Độ Chung** |
| --- | --- | --- |
|  | **Thành thạo** | Học sinh đạt cấp độ **Thành thạo** khi các em có trình độ tiếng Anh cần thiết để có thể tự mình viết/nói, diễn giải, cộng tác và hoàn thành những bài tập hàn lâm ở cấp lớp của học sinh bằng tiếng Anh. Những học sinh thành thạo sẽ đạt Mức 4 trở lên ở tất cả các môn trong bài thi sàng lọc OELPS. Những học sinh thành thạo không được xác định là người học tiếng Anh và không được nhận dịch vụ phát triển tiếng Anh. |
|  | **Tiến bộ** | Học sinh đạt cấp độ **Tiến bộ** khi có sự hỗ trợ, các em đến được trình độ tiếng Anh cần thiết để có thể viết/nói, diễn giải, cộng tác và hoàn thành những bài tập hàn lâm ở cấp lớp của học sinh bằng tiếng Anh. Những học sinh tiến bộ sẽ đạt trên Mức 2 ở ít nhất một môn và đạt dưới Mức 4 ở ít nhất một môn trong bài thi sàng lọc OELPS. Những học sinh này là người học tiếng Anh và đủ điều kiện nhận dịch vụ phát triển tiếng Anh. |
|  | **Khởi đầu** | Học sinh đạt cấp độ **Khởi đầu** khi các em chưa đạt đến trình độ tiếng Anh cần thiết để viết/nói, diễn giải, cộng tác và hoàn thành những bài tập hàn lâm có liên quan đến nội dung ở cấp lớp của học sinh bằng tiếng Anh. Những học sinh khởi đầu sẽ đạt Mức 1 hoặc Mức 2 ở môn nghe, đọc, viết và nói trong bài thi sàng lọc OELPS. Những học sinh này là người học tiếng Anh và đủ điều kiện nhận dịch vụ phát triển tiếng Anh. |
|  | **Chưa xác định trình độ** | Học sinh nhận tình trạng **Chưa cho thấy trình độ** khi buổi kiểm tra bị dừng lại vì lý do học sinh không tham dự. Chính sách của bang quy định rằng học sinh đều đủ điều kiện nhận dịch vụ phát triển tiếng Anh dù có tham dự kiểm tra hay không. |

**Thành tích OELPS theo môn**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Môn** | **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** | **Mức 4** | **Mức 5** |
| Nghe |  |  |  |  |  |
| Đọc |  |  |  |  |  |
| Viết |  |  |  |  |  |
| Nói |  |  |  |  |  |

**Mô tả mức thành tích theo môn Lớp: Mẫu giáo**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Đọc**  Mức 1: Bắt đầu | **Đọc**  Mức 2: Sơ cấp | **Đọc**  Mức 3: Trung cấp | **Đọc**  Mức 4: Trung cao cấp | **Đọc**  Mức 5: Cao cấp |
| Khi đọc những văn bản phù hợp với cấp lớp, học sinh ở Mức 1 sẽ phải: | Khi đọc những văn bản phù hợp với cấp lớp, học sinh ở Mức 2 sẽ phải: | Khi đọc những văn bản phù hợp với cấp lớp, học sinh ở Mức 3 sẽ phải: | Khi đọc những văn bản phù hợp với cấp lớp, học sinh ở Mức 4 sẽ phải: | Khi đọc những văn bản phù hợp với cấp lớp, học sinh ở Mức 5 sẽ phải: |
| xác định nghĩa của từ và cụm từ trong văn bản và hội thoại; trả lời những câu hỏi có/không và câu hỏi wh- đơn giản; nhận ra nghĩa của một số từ gặp thường xuyên khi đọc thành tiếng. | xác định nghĩa của từ và cụm từ chính khi đọc thành tiếng văn bản và hội thoại; trả lời những câu hỏi có/không và câu hỏi wh-; nhận ra nghĩa của một số từ gặp thường xuyên và từ khóa khi đọc thành tiếng. | xác định những từ và cụm từ dùng thường xuyên; trả lời những câu hỏi về những chi tiết chính khi đọc thành tiếng văn bản và hội thoại; trả lời những câu hỏi về những chủ đề quen thuộc; trả lời những câu hỏi để giúp xác định nghĩa của một số từ và cụm từ khi đọc thành tiếng. | phân loại từ và cụm từ khi đọc thành tiếng văn bản và hội thoại; trả lời những câu hỏi về những chi tiết chính trong nhiều loại văn bản; nhận ra những từ và cụm từ đa nghĩa trong văn cảnh khi đọc thành tiếng. | phân tích những chi tiết khi đọc thành tiếng và hội thoại về những chủ đề quen thuộc cũng như không quen; phân tích thông tin để trả lời câu hỏi về những chi tiết chính khi đọc thành tiếng; phân loại từ; cho thấy kỹ năng so sánh và đối chiếu khi đọc thành tiếng; suy ra nghĩa của từ bằng văn bản và hình ảnh; nghe và làm theo chỉ dẫn từ văn bản. |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Viết**  Mức 1: Bắt đầu | **Viết**  Mức 2: Sơ cấp | **Viết**  Mức 3: Trung cấp | **Viết**  Mức 4: Trung cao cấp | **Viết**  Mức 5: Cao cấp |
| Khi viết, học sinh ở Mức 1 sẽ phải: | Khi viết, học sinh ở Mức 2 sẽ phải: | Khi viết, học sinh ở Mức 3 sẽ phải: | Khi viết, học sinh ở Mức 4 sẽ phải: | Khi viết, học sinh ở Mức 5 sẽ phải: |
| nhận ra và dùng một số lượng nhỏ những danh từ và động từ thường gặp trong bài viết; tạo ra từ bằng cách điền chữ cái bị thiếu; dùng một số lượng nhỏ những danh từ và động từ thường gặp trong văn bản; trả lời những câu hỏi đơn giản về những chủ đề quen thuộc. | nhận ra và dùng những danh từ và động từ thường gặp trong bài viết; viết và hoàn thành từ bằng cách điền chữ cái bị thiếu; bày tỏ ý kiến về một chủ đề bằng bài viết và đưa ra lý do cho ý kiến đó; trả lời những câu hỏi đơn giản về những chủ đề quen thuộc. | nhận ra và dùng những danh từ, động từ và cụm từ ngắn thường gặp trong bài viết; viết và hoàn thành từ với những chữ cái còn thiếu; dùng từ nghi vấn để tạo câu hỏi đơn giản; bày tỏ ý kiến hoặc sở thích; tạo ra câu đơn hoàn chỉnh bằng cách sắp xếp từ đúng thứ tự. | nhận ra và dùng những danh từ, động từ số nhiều có quy tắc và giới từ thường gặp trong bài viết; viết từ ở cấp độ phổ biến, viết câu có ít lỗi; bày tỏ ý kiến cùng lý do; tạo ra câu hoàn chỉnh bằng cách sắp xếp từ đúng thứ tự. | nhận ra và dùng những danh từ, động từ số nhiều có quy tắc, giới từ và từ nghi vấn thường gặp trong bài viết; viết những từ phổ biến và câu chính xác theo cấp độ của học sinh; bày tỏ ý kiến hoặc sở thích, bao gồm một lý do cho ý kiến đó; tạo ra câu hoàn chỉnh bằng cách sắp xếp từ đúng thứ tự. |

**Mô tả mức thành tích theo môn Lớp: Mẫu giáo**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nghe**  Mức 1: Bắt đầu | **Nghe**  Mức 2: Sơ cấp | **Nghe**  Mức 3: Trung cấp | **Nghe**  Mức 4: Trung cao cấp | **Nghe**  Mức 5: Cao cấp |
| Khi nghe, học sinh ở Mức 1 sẽ phải: | Khi nghe, học sinh ở Mức 2 sẽ phải: | Khi nghe, học sinh ở Mức 3 sẽ phải: | Khi nghe, học sinh ở Mức 4 sẽ phải: | Khi nghe, học sinh ở Mức 5 sẽ phải: |
| trả lời những đoạn hội thoại ngắn; nhận ra và xác định ý nghĩa của một số từ thường gặp khi đọc thành tiếng và trong những bài thuyết trình đơn giản; trả lời câu hỏi có/không và câu hỏi wh- đơn giản; làm theo chỉ dẫn đơn giản. | trả lời những đoạn hội thoại ngắn; nhận ra và xác định ý nghĩa của một số từ khóa và cụm từ thường gặp khi đọc thành tiếng và trong bài thuyết trình; trả lời câu hỏi có/không và câu hỏi wh-; làm theo những hướng dẫn đơn giản và một số hướng dẫn nhiều bước không cần hỗ trợ hình ảnh; phân biệt một số chi tiết trong những đoạn hội thoại dài. | trả lời những đoạn hội thoại và xác định từ khóa và cụm từ khi đọc thành tiếng và trong bài thuyết trình; trả lời câu hỏi về ý nghĩa của từ và cụm từ; biết liên hệ và so sánh; trả lời câu hỏi có/không và câu hỏi wh-; hiểu chi tiết và làm theo những hướng dẫn dài. | trả lời những đoạn hội thoại và xác định từ khóa, cụm từ và chi tiết trong những truyện và bài thuyết trình dài; trả lời câu hỏi và đánh giá từ vựng chính bằng chi tiết trong những truyện và đoạn hội thoại dài; cho thấy tư duy nhiều bước. | trả lời những đoạn hội thoại và xác định từ khóa, cụm từ và chi tiết trong những truyện và bài thuyết trình thông tin dài hơn; trả lời câu hỏi và đánh giá những chi tiết chính trong một bài thuyết trình thông tin dài; cho thấy tư duy nhiều bước. |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nói**  Mức 1: Bắt đầu | **Nói**  Mức 2: Sơ cấp | **Nói**  Mức 3: Trung cấp | **Nói**  Mức 4: Trung cao cấp | **Nói**  Mức 5: Cao cấp |
| Khi nói, học sinh ở Mức 1 sẽ phải: | Khi nói, học sinh ở Mức 2 sẽ phải: | Khi nói, học sinh ở Mức 3 sẽ phải: | Khi nói, học sinh ở Mức 4 sẽ phải: | Khi nói, học sinh ở Mức 5 sẽ phải: |
| trả lời những đoạn hội thoại và câu hỏi ngắn; mô tả đồ vật bằng những danh từ và động từ thường gặp; truyền đạt những thông tin đơn giản về một chủ đề. | trả lời những đoạn hội thoại và câu hỏi, làm theo lệnh; mô tả hành động và đồ vật bằng những danh từ, động từ và cụm từ ngắn thường gặp; truyền đạt những thông tin đơn giản; kể lại và xâu chuỗi một câu chuyện; dùng những cụm giới từ để mô tả vị trí; phân loại từ vựng; đặt câu hỏi liên quan đến đề bài. | trả lời những đoạn hội thoại, câu hỏi và mệnh lệnh bằng cách mô tả chi tiết và hành động bằng danh từ, động từ và giới từ; truyền đạt thông tin và bày tỏ ý kiến về một chủ đề quen thuộc; liên hệ đến trả lời câu hỏi; kể lại và xâu chuỗi một bài thuyết trình. | trả lời những đoạn hội thoại, câu hỏi và đề bài bằng cách nhận diện nhiều đồ vật và giải thích lựa chọn; trả lời câu hỏi về nhiều chủ đề, có sử dụng những chi tiết hỗ trợ; bày tỏ ý kiến về nhiều chủ đề; sử dụng đúng giới từ; mô tả vị trí của đồ vật; kể lại và xâu chuỗi một bài thuyết trình. | trả lời những đoạn hội thoại, câu hỏi và đề bài về nhiều chủ đề bằng cách nhận diện nhiều đồ vật và giải thích lựa chọn; trả lời câu hỏi về những chi tiết chính trong nhiều chủ đề; bày tỏ ý kiến hoặc sở thích về nhiều chủ đề; kể lại câu chuyện và những hướng dẫn nhiều bước trong một sự kiện bằng cách xâu chuỗi. |

**Mô tả mức thành tích theo môn Lớp 1**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Đọc**  Mức 1: Bắt đầu | **Đọc**  Mức 2: Sơ cấp | **Đọc**  Mức 3: Trung cấp | **Đọc**  Mức 4: Trung cao cấp | **Đọc**  Mức 5: Cao cấp |
| Khi đọc những văn bản phù hợp với cấp lớp, học sinh ở Mức 1 sẽ phải: | Khi đọc những văn bản phù hợp với cấp lớp, học sinh ở Mức 2 sẽ phải: | Khi đọc những văn bản phù hợp với cấp lớp, học sinh ở Mức 3 sẽ phải: | Khi đọc những văn bản phù hợp với cấp lớp, học sinh ở Mức 4 sẽ phải: | Khi đọc những văn bản phù hợp với cấp lớp, học sinh ở Mức 5 sẽ phải: |
| xác định nghĩa của từ và cụm từ khi đọc thành tiếng văn bản và hội thoại; trả lời những câu hỏi có/không và câu hỏi wh- đơn giản về những chủ đề quen thuộc; xác định chủ đề chính trong câu đọc thành tiếng; nhận ra nghĩa của một số từ thường gặp khi đọc thành tiếng. | xác định từ và cụm từ chính khi đọc thành tiếng văn bản và hội thoại; trả lời những câu hỏi có/không và câu hỏi wh- đơn giản về những chủ đề quen thuộc; xác định lý do tác giả ủng hộ luận điểm chính; xác định nghĩa của một số từ và cụm từ thường gặp khi đọc thành tiếng. | xác định từ khóa, cụm từ và chủ đề chính trong văn bản và hội thoại; trả lời những câu hỏi đơn giản về những chi tiết chính; kể lại một số thông tin, chi tiết hoặc sự kiện; xác định lý do tác giả ủng hộ luận điểm chính; trả lời câu hỏi để giúp xác định nghĩa của một số từ và cụm từ ít gặp hơn. | xác định chủ đề chính trong văn bản và đọc thành tiếng; hỏi và trả lời những câu hỏi về những chi tiết chính trong văn bản và đọc thành tiếng; kể lại câu chuyện và thông tin; xác định lý do tác giả ủng hộ luận điểm chính; trả lời câu hỏi về nhiều chủ đề nhằm xác định nghĩa của từ, cụm từ và một số thành ngữ đơn giản. | xác định chủ đề chính trong văn bản và đọc thành tiếng; hỏi và trả lời những câu hỏi về những chi tiết chính trong văn bản và đọc thành tiếng; kể lại những điểm chính trong câu chuyện và thông tin; xác định lý do tác giả ủng hộ luận điểm chính; tóm tắt thông tin từ một nguồn được cho; trả lời câu hỏi về nhiều chủ đề nhằm xác định hoặc làm rõ nghĩa của từ, cụm từ và một số thành ngữ. |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Viết**  Mức 1: Bắt đầu | **Viết**  Mức 2: Sơ cấp | **Viết**  Mức 3: Trung cấp | **Viết**  Mức 4: Trung cao cấp | **Viết**  Mức 5: Cao cấp |
| Khi viết, học sinh ở Mức 1 sẽ phải: | Khi viết, học sinh ở Mức 2 sẽ phải: | Khi viết, học sinh ở Mức 3 sẽ phải: | Khi viết, học sinh ở Mức 4 sẽ phải: | Khi viết, học sinh ở Mức 5 sẽ phải: |
| trả lời câu hỏi có/không và câu hỏi wh- đơn giản về chủ đề quen thuộc; tạo ra từ bằng cách điền chữ cái bị thiếu có hoặc không có ví dụ cho sẵn; dùng một số lượng nhỏ những danh từ và động từ thường gặp khi viết. | trả lời câu hỏi có/không và câu hỏi wh- đơn giản về chủ đề quen thuộc; truyền đạt những thông điệp đơn giản về chủ đề hoặc đồ vật quen thuộc; bày tỏ ý kiến về một chủ đề quen thuộc; kể lại một sự kiện và trình bày những thông tin đơn giản bằng một số từ liên kết thường gặp; tạo ra câu đơn bằng những danh từ, động từ, giới từ và liên từ thường gặp. | tham gia viết trao đổi ngắn; hỏi và trả lời những câu hỏi đơn giản và viết đoạn văn ngắn về chủ đề quen thuộc; bày tỏ ý kiến về chủ đề quen thuộc và nêu lý do; kể lại một chuỗi sự kiện đơn giản và trình bày những thông tin đơn giản; viết và mở rộng những câu đơn. | tham gia viết trao đổi về nhiều văn bản và chủ đề; viết đoạn văn về nhiều chủ đề; trả lời câu hỏi và bày tỏ ý kiến về nhiều chủ đề; kể lại tuần tự nhiều sự kiện và trình bày những thông tin đơn giản về một chủ đề; viết và mở rộng những câu đơn và một số câu ghép. | tham gia viết trao đổi thông tin kéo dài; viết đoạn văn về nhiều chủ đề; bày tỏ ý kiến về nhiều chủ đề; kể lại một chuỗi sự kiện phức tạp hơn; viết và mở rộng những câu đơn và một số câu ghép. |

**Mô tả mức thành tích theo môn Lớp 1**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nghe**  Mức 1: Bắt đầu | **Nghe**  Mức 2: Sơ cấp | **Nghe**  Mức 3: Trung cấp | **Nghe**  Mức 4: Trung cao cấp | **Nghe**  Mức 5: Cao cấp |
| Khi nghe, học sinh ở Mức 1 sẽ phải: | Khi nghe, học sinh ở Mức 2 sẽ phải: | Khi nghe, học sinh ở Mức 3 sẽ phải: | Khi nghe, học sinh ở Mức 4 sẽ phải: | Khi nghe, học sinh ở Mức 5 sẽ phải: |
| xác định chủ đề chính trong bài thuyết trình; xác định nghĩa của từ và cụm từ; tham gia hội thoại và thảo luận. | xác định từ và cụm từ chính trong bài thuyết trình văn bản; tham gia hội thoại ngắn về những chủ đề quen thuộc và trả lời câu hỏi đơn giản và câu hỏi wh-; tập hợp thông tin và tóm tắt thông tin từ nguồn tin truyền miệng; xác định lý do người nói đưa ra để ủng hộ một luận điểm; xác định nghĩa của những từ và cụm từ thường gặp. | xác định chủ đề chính và trả lời câu hỏi về một số chi tiết chính trong bài thuyết trình văn bản; tham gia hội thoại và trao đổi ngắn về những chủ đề quen thuộc và trả lời những câu hỏi đơn giản; tập hợp và tóm tắt thông tin từ nguồn tin truyền miệng; xác định một hoặc hai lý do người nói đưa ra để ủng hộ một luận điểm chính. | xác định chủ đề chính và trả lời câu hỏi về số lượng chi tiết chính tăng lên trong bài thuyết trình văn bản văn học và thông tin; tham gia hội thoại và thảo luận về nhiều chủ đề; tập hợp, tóm tắt và trả lời câu hỏi về những thông tin từ nguồn tin truyền miệng; xác định lý do người nói đưa để ủng hộ luận điểm chính. | xác định chủ đề chính và chi tiết chính trong bài thuyết trình văn bản văn học và thông tin; tham gia hội thoại và thảo luận kéo dài và trả lời câu hỏi về nhiều chủ đề và văn bản; tập hợp, tóm tắt và trả lời câu hỏi về những thông tin từ nguồn tin truyền miệng; xác định lý do người nói đưa ra để ủng hộ luận điểm chính. |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nói**  Mức 1: Bắt đầu | **Nói**  Mức 2: Sơ cấp | **Nói**  Mức 3: Trung cấp | **Nói**  Mức 4: Trung cao cấp | **Nói**  Mức 5: Cao cấp |
| Khi nói, học sinh ở Mức 1 sẽ phải: | Khi nói, học sinh ở Mức 2 sẽ phải: | Khi nói, học sinh ở Mức 3 sẽ phải: | Khi nói, học sinh ở Mức 4 sẽ phải: | Khi nói, học sinh ở Mức 5 sẽ phải: |
| trả lời những đoạn hội thoại và câu hỏi ngắn; mô tả đồ vật bằng những danh từ và động từ thường gặp; truyền đạt những thông tin đơn giản về một chủ đề; bày tỏ ý kiến. | tham gia đoạn hội thoại ngắn; trả lời câu hỏi có/không và câu hỏi wh- đơn giản về chủ đề quen thuộc; truyền đạt những thông điệp đơn giản về chủ đề quen thuộc; bày tỏ ý kiến về một chủ đề quen thuộc; tóm tắt một số thông tin chính từ nguồn; kể lại một sự kiện và trình bày những thông tin đơn giản bằng một số từ nối thường gặp; nói những câu đơn. | tham gia thảo luận và hội thoại ngắn; hỏi và trả lời những câu hỏi đơn giản về chủ đề quen thuộc; làm một bài thuyết trình ngắn, đơn giản về chủ đề quen thuộc; bày tỏ ý kiến về chủ đề quen thuộc và nêu lý do; tóm tắt những thông tin từ nguồn; kể lại một chuỗi sự kiện đơn giản và trình bày những thông tin đơn giản. | tham gia thảo luận và hội thoại; làm một bài thuyết trình ngắn, đơn giản về nhiều chủ đề; bày tỏ ý kiến về nhiều chủ đề; tóm tắt thông tin và trả lời câu hỏi từ những nguồn cho sẵn; kể lại tuần tự nhiều sự kiện và trình bày những thông tin đơn giản về một chủ đề; nói và mở rộng những câu đơn và một số câu ghép. | tham gia thảo luận và hội thoại kéo dài; làm một bài thuyết trình về nhiều chủ đề với một vài chi tiết miêu tả; bày tỏ ý kiến về nhiều chủ đề; tóm tắt thông tin và trả lời câu hỏi từ nhiều nguồn; kể lại một chuỗi sự kiện phức tạp hơn và đưa ra một số thực tế; nói và mở rộng câu đơn và câu ghép. |

**Mô tả mức thành tích theo môn Lớp 2-3**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Đọc**  Mức 1: Bắt đầu | **Đọc**  Mức 2: Sơ cấp | **Đọc**  Mức 3: Trung cấp | **Đọc**  Mức 4: Trung cao cấp | **Đọc**  Mức 5: Cao cấp |
| Khi đọc những văn bản phù hợp với cấp lớp, học sinh ở Mức 1 sẽ phải: | Khi đọc những văn bản phù hợp với cấp lớp, học sinh ở Mức 2 sẽ phải: | Khi đọc những văn bản phù hợp với cấp lớp, học sinh ở Mức 3 sẽ phải: | Khi đọc những văn bản phù hợp với cấp lớp, học sinh ở Mức 4 sẽ phải: | Khi đọc những văn bản phù hợp với cấp lớp, học sinh ở Mức 5 sẽ phải: |
| nhận ra và hiểu nghĩa của những từ, cụm từ và thành ngữ cơ bản để tạo nên nghĩa của văn bản; trả lời những câu hỏi cơ bản; thu thập những thông tin cơ bản. | xác định và hiểu những từ, cụm từ và thành ngữ phổ biến để tạo nên nghĩa của văn bản; xác định ý chính; trả lời những câu hỏi cơ bản. | xác định ý chính và một số chi tiết chính; trả lời câu hỏi; hiểu nghĩa của những từ nội dung và những từ và thành ngữ ít phổ biến hơn để tạo nên nghĩa của văn bản; bắt đầu hiểu cấu trúc từ ảnh hưởng đến nghĩa như thế nào. | xác định ý chính và một số chi tiết chính hỗ trợ ý chính; trả lời những câu hỏi phức tạp hơn; hiểu nghĩa của một số từ hàn lâm và từ nội dung và một số từ và thành ngữ ít phổ biến hơn để tạo nên nghĩa của văn bản; hiểu cấu trúc từ ảnh hưởng đến nghĩa như thế nào. | xác định ý chính và giải thích chi tiết chính hỗ trợ ý chính như thế nào; trả lời những câu hỏi phức tạp hơn; hiểu nghĩa của một số từ hàn lâm và từ nội dung và một số từ và thành ngữ ít phổ biến hơn để tạo nên nghĩa của văn bản; hiểu cấu trúc từ ảnh hưởng đến nghĩa như thế nào. |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Viết**  Mức 1: Bắt đầu | **Viết**  Mức 2: Sơ cấp | **Viết**  Mức 3: Trung cấp | **Viết**  Mức 4: Trung cao cấp | **Viết**  Mức 5: Cao cấp |
| Khi viết, học sinh ở Mức 1 sẽ phải: | Khi viết, học sinh ở Mức 2 sẽ phải: | Khi viết, học sinh ở Mức 3 sẽ phải: | Khi viết, học sinh ở Mức 4 sẽ phải: | Khi viết, học sinh ở Mức 5 sẽ phải: |
| tạo ra từ bằng cách điền chữ cái bị thiếu; dùng một số lượng nhỏ những danh từ và động từ thường gặp; trả lời những câu hỏi cơ bản và đưa ra những thông tin cơ bản bằng những từ hoặc cụm từ cô lập. | tạo ra từ bằng cách điền chữ cái bị thiếu; viết từ, cụm từ và những câu đơn liên quan đến đề bài; nhận ra và dùng những từ loại thường gặp; chọn những từ cơ bản để truyền đạt nghĩa. | tạo ra từ bằng cách điền chữ cái bị thiếu; viết những câu đơn và câu ghép với nghĩa rõ ràng và liên quan đến đề bài; nhận ra và dùng những từ loại; phát triển cách kiểm soát thì của động từ; mở rộng vốn từ để truyền đạt nghĩa. | viết những câu đơn, câu ghép và một số câu phức với nghĩa rõ ràng và liên quan đến đề bài; nhận ra và dùng những từ loại; tăng cường dùng cấu trúc ngữ pháp phức tạp; mở rộng vốn từ để truyền đạt nghĩa. | viết những câu ghép và câu phức với nghĩa rõ ràng và liên quan đến đề bài; nhận ra và dùng những từ loại; dùng chính xác cấu trúc ngữ pháp phức tạp; mở rộng vốn từ để truyền đạt nghĩa. |

**Mô tả mức thành tích theo môn Lớp 2-3**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nghe**  Mức 1: Bắt đầu | **Nghe**  Mức 2: Sơ cấp | **Nghe**  Mức 3: Trung cấp | **Nghe**  Mức 4: Trung cao cấp | **Nghe**  Mức 5: Cao cấp |
| Khi nghe, học sinh ở Mức 1 sẽ phải: | Khi nghe, học sinh ở Mức 2 sẽ phải: | Khi nghe, học sinh ở Mức 3 sẽ phải: | Khi nghe, học sinh ở Mức 4 sẽ phải: | Khi nghe, học sinh ở Mức 5 sẽ phải: |
| xác định và thu thập thông tin từ một bài thuyết trình; xác định nghĩa của một vài từ và cụm từ chính; tham gia một đoạn hội thoại ngắn và trả lời những câu hỏi cơ bản; làm theo những chỉ dẫn cơ bản. | xác định và thu thập thông tin từ một bài thuyết trình; xác định nghĩa của từ cơ bản và từ nội dung phổ biến; tham gia đoạn hội thoại dài hơn và trả lời những câu hỏi cơ bản; xác định chủ đề chính và một số chi tiết chính; làm theo chỉ dẫn. | xác định, thu thập và xâu chuỗi thông tin từ một bài thuyết trình; xác định luận điểm chính và kể lại những chi tiết chính; hỏi và trả lời câu hỏi; xác định nghĩa của những từ cấp cao hơn và từ nội dung; làm theo chỉ dẫn nhiều bước. | xác định và thu thập và xâu chuỗi thông tin từ một bài thuyết trình; xác định luận điểm chính và kể lại những chi tiết chính trong những câu chuyện phức tạp và những bài thuyết trình dài hơn; xác định nghĩa của từ vựng nâng cao; rút ra kết luận dựa trên đoạn hội thoại. | xác định và thu thập và xâu chuỗi thông tin từ một bài thuyết trình dài; xác định luận điểm chính và kể lại những chi tiết chính trong những câu chuyện phức tạp và những bài thuyết trình dài hơn; xác định nghĩa của từ vựng nâng cao; rút ra kết luận và so sánh dựa trên một đoạn hội thoại dài. |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nói**  Mức 1: Bắt đầu | **Nói**  Mức 2: Sơ cấp | **Nói**  Mức 3: Trung cấp | **Nói**  Mức 4: Trung cao cấp | **Nói**  Mức 5: Cao cấp |
| Khi nói, học sinh ở Mức 1 sẽ phải: | Khi nói, học sinh ở Mức 2 sẽ phải: | Khi nói, học sinh ở Mức 3 sẽ phải: | Khi nói, học sinh ở Mức 4 sẽ phải: | Khi nói, học sinh ở Mức 5 sẽ phải: |
| trả lời những câu hỏi cơ bản về những chủ đề quen thuộc và tham gia đoạn hội thoại ngắn; truyền đạt những thông tin cơ bản bằng những từ và câu đơn thường gặp về những văn bản và chủ đề quen thuộc; bày tỏ ý kiến về chủ đề quen thuộc. | trả lời những câu hỏi cơ bản về những chủ đề và văn bản quen thuộc và tham gia đoạn hội thoại ngắn; làm một bài thuyết trình cơ bản về những chủ đề và văn bản quen thuộc; truyền đạt thông tin cơ bản; kể lại hai sự kiện tuần tự và sử dụng liên từ để kết nối ý; nói những câu đơn và sử dụng vốn từ phổ biến; bày tỏ ý kiến về chủ đề quen thuộc. | tham gia thảo luận ngắn bao gồm đặt câu hỏi và thêm nhận xét; làm bài thuyết trình ngắn về những chủ đề quen thuộc; trình bày thông tin; kể lại chuỗi sự kiện ngắn và sử dụng liên từ để kết nối ý; mở rộng những câu đơn, vốn từ và động từ; bày tỏ ý kiến và những chủ đề quen thuộc kèm ít nhất một lý do cho ý kiến đó. | tham gia thảo luận bằng cách đặt và trả lời câu hỏi; làm bài thuyết trình ngắn về nhiều chủ đề; giới thiệu những chủ đề và trình bày sự việc có sử dụng liên từ và từ chỉ thời gian để kết nối ý; mở rộng dùng câu ghép, vốn từ và động từ; bày tỏ ý kiến và lý do về nhiều chủ đề. | tham gia thảo luận kéo dài bằng cách đặt và trả lời câu hỏi; làm bài thuyết trình về nhiều chủ đề; giới thiệu những chủ đề và trình bày sự việc có sử dụng liên từ và từ chỉ thời gian và rút ra kết luận; mở rộng dùng câu phức, vốn từ và động từ; bày tỏ ý kiến bằng cách đưa ra vài lý do cho ý kiến đó; rút ra kết luận về ý kiến. |

**Mô tả mức thành tích theo môn Lớp 4-5**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Đọc**  Mức 1: Bắt đầu | **Đọc**  Mức 2: Sơ cấp | **Đọc**  Mức 3: Trung cấp | **Đọc**  Mức 4: Trung cao cấp | **Đọc**  Mức 5: Cao cấp |
| Khi đọc những văn bản phù hợp với cấp lớp, học sinh ở Mức 1 sẽ phải: | Khi đọc những văn bản phù hợp với cấp lớp, học sinh ở Mức 2 sẽ phải: | Khi đọc những văn bản phù hợp với cấp lớp, học sinh ở Mức 3 sẽ phải: | Khi đọc những văn bản phù hợp với cấp lớp, học sinh ở Mức 4 sẽ phải: | Khi đọc những văn bản phù hợp với cấp lớp, học sinh ở Mức 5 sẽ phải: |
| xác định một vài từ và cụm từ chính trong văn bản đơn giản; tập hợp thông tin từ một vài nguồn cho sẵn và phân loại một số thông tin chính. | xác định nghĩa của từ, cụm từ chính và một số thành ngữ trong văn bản đơn giản; xác định chủ đề chính và kể lại một vài chi tiết chính; tập hợp và ghi lại một số thông tin từ các nguồn cho sẵn. | xác định nghĩa của từ, cụm từ chính và một số thành ngữ; đọc văn bản văn học hoặc văn bản thông tin ngắn và xác định ý chính hoặc chủ đề và một đến hai chi tiết hỗ trợ; tập hợp thông tin từ một nguồn viết và xác định thông tin chính. | xác định nghĩa của những từ, cụm từ và thành ngữ hàn lâm và nội dung đặc thù nói chung; xác định ý chính hoặc chủ đề và giải thích nó được các chi tiết hỗ trợ như thế nào; tóm tắt một đoạn trích từ nhiều văn bản; đọc và diễn giải thông tin từ một đồ thị rồi rút ra kết luận. | xác định nghĩa của ngôn ngữ tượng trưng; nhận ra loại văn bản, chẳng hạn như so sánh và đối chiếu hoặc nguyên nhân và kết quả, cho đến xác định thông tin chính và đưa ra tóm tắt hoặc dự đoán; xác định mục đích của tác giả và giải thích những lý do và chứng cứ hỗ trợ hoặc không hỗ trợ luận điểm cụ thể như thế nào; tập hợp thông tin từ những nguồn văn bản và tóm tắt ý chính và thông tin bằng cách dùng đồ họa. |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Viết**  Mức 1: Bắt đầu | **Viết**  Mức 2: Sơ cấp | **Viết**  Mức 3: Trung cấp | **Viết**  Mức 4: Trung cao cấp | **Viết**  Mức 5: Cao cấp |
| Khi viết, học sinh ở Mức 1 sẽ phải: | Khi viết, học sinh ở Mức 2 sẽ phải: | Khi viết, học sinh ở Mức 3 sẽ phải: | Khi viết, học sinh ở Mức 4 sẽ phải: | Khi viết, học sinh ở Mức 5 sẽ phải: |
| truyền đạt những thông tin cơ bản về một sự kiện hoặc chủ đề bằng vốn từ hẹp và câu đơn; tham gia viết trao đổi ngắn và trả lời một câu hỏi wh- đơn giản về những chủ đề quen thuộc. | viết những câu đơn có cấu trúc ngôn ngữ cơ bản; bày tỏ ý kiến hoặc xây dựng một phát biểu đơn giản có lý do hỗ trợ; kể lại chuỗi sự kiện đơn giản, sử dụng những liên từ cơ bản; đặt câu hỏi về một chủ đề hoặc văn bản. | viết và mở rộng câu đơn và câu ghép; viết đoạn văn kể chuyện hoặc thông tin ngắn, bao gồm một vài chi tiết; xây dựng phát biểu về một chủ đề quen thuộc, giới thiệu chủ đề và cung cấp một vài lý do hoặc chứng cứ hỗ trợ; đặt và trả lời câu hỏi, trả lời nhận xét của người khác và tự thêm nhận xét của mình. | viết và mở rộng câu đơn, câu ghép và câu phức; viết đoạn văn kể chuyện hoặc thông tin về nhiều chủ đề kèm chi tiết và kết luận; kể lại chuỗi sự kiện chi tiết có dùng những từ nối và cụm từ để kết nối sự kiện, ý kiến và quan điểm; đặt và trả lời những câu hỏi liên quan, thêm thông tin và chứng cứ. | tham gia viết trao đổi kéo dài về nhiều sự kiện và văn bản, xây dựng dựa trên ý tưởng của những người khác và thêm vào những thông tin chi tiết có liên quan, có dùng chứng cứ; viết đoạn văn kể chuyện hoặc thông tin, phát triển chủ đề bằng chi tiết và ví dụ và có mục kết bài; viết phát biểu, đưa ra những lý do hoặc sự việc được sắp xếp hợp lý để ủng hộ phát biểu và một câu kết luận; tóm tắt những ý chính. |

**Mô tả mức thành tích theo môn Lớp 4-5**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nghe**  Mức 1: Bắt đầu | **Nghe**  Mức 2: Sơ cấp | **Nghe**  Mức 3: Trung cấp | **Nghe**  Mức 4: Trung cao cấp | **Nghe**  Mức 5: Cao cấp |
| Khi nghe, học sinh ở Mức 1 sẽ phải: | Khi nghe, học sinh ở Mức 2 sẽ phải: | Khi nghe, học sinh ở Mức 3 sẽ phải: | Khi nghe, học sinh ở Mức 4 sẽ phải: | Khi nghe, học sinh ở Mức 5 sẽ phải: |
| xác định nghĩa của một vài từ và cụm từ cơ bản cùng những thành ngữ khuôn mẫu trong bài thuyết trình; nghe đoạn hội thoại ngắn và trả lời những câu hỏi đơn giản và một số câu hỏi wh-; xác định luận điểm của người nói. | xác định nghĩa của vài từ, cụm từ và thành ngữ cơ bản trong bài thuyết trình; tham gia hội thoại và thảo luận ngắn và trả lời những câu hỏi đơn giản; xác định ý chính và chi tiết chính khi đọc thành tiếng hoặc trong bài thuyết trình; xác định luận điểm chính của người nói và đồng ý hoặc không đồng ý với người nói. | xác định nghĩa của từ, cụm từ và một số thành ngữ; tham gia hội thoại và thảo luận ngắn, đặt và trả lời những câu hỏi; xác định ý chính và chi tiết chính về một chủ đề quen thuộc; xác định một hoặc hai lý do hỗ trợ cho một luận điểm cụ thể của người nói. | xác định nghĩa của những từ, cụm từ và thành ngữ hàn lâm và nội dung đặc thù nói chung; tham gia hội thoại và thảo luận, trả lời những câu hỏi liên quan và xây dựng dựa trên ý tưởng của người khác; xác định ý hoặc chủ đề chính và giải thích chúng được những chi tiết chính hỗ trợ như thế nào. | xác định nghĩa của ngôn ngữ tượng trưng; tham gia hội thoại và trao đổi kéo dài về nhiều chủ đề và văn bản; đặt câu hỏi liên quan và tóm tắt những ý chính; giải thích lý do và chứng cứ hỗ trợ hiệu quả những ý chính trong bài thuyết trình như thế nào. |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nói**  Mức 1: Bắt đầu | **Nói**  Mức 2: Sơ cấp | **Nói**  Mức 3: Trung cấp | **Nói**  Mức 4: Trung cao cấp | **Nói**  Mức 5: Cao cấp |
| Khi nói, học sinh ở Mức 1 sẽ phải: | Khi nói, học sinh ở Mức 2 sẽ phải: | Khi nói, học sinh ở Mức 3 sẽ phải: | Khi nói, học sinh ở Mức 4 sẽ phải: | Khi nói, học sinh ở Mức 5 sẽ phải: |
| tham gia những đoạn hội thoại ngắn có dùng vài từ hoặc cụm từ; truyền đạt những thông tin đơn giản về một sự kiện hoặc chủ đề bằng một vốn từ vụng hẹp và câu đơn; bày tỏ ý kiến về một chủ đề quen thuộc. | tham gia những đoạn hội thoại ngắn, trả lời câu hỏi wh- đơn giản; làm một bài thuyết trình ngắn hoặc mô tả hình ảnh và đồ thị bằng cấu trúc ngôn ngữ đơn giản; kể lại một chuỗi sự kiện đơn giản theo thứ tự; xây dựng một phát biểu với một lý do hỗ trợ. | tham gia đoạn hội thoại và thảo luận ngắn, đặt và trả lời câu hỏi, trả lời nhận xét của người khác và thêm nhận xét của mình; làm một bài thuyết trình ngắn bao gồm một vài chi tiết và kết luận; xây dựng một phát biểu và đưa ra vài lý do hoặc sự việc hỗ trợ. | tham gia đoạn hội thoại và thảo luận về nhiều chủ đề; xây dựng dựa trên ý tưởng của người khác, bày tỏ ý tưởng của mình và thêm những thông tin và chứng cứ liên quan; kể lại một chuỗi sự kiện chi tiết gồm có mở đầu, thân và kết thúc; phát triển một chủ đề với sự việc và chi tiết, dùng từ nối và cụm từ để kết nối sự kiện, ý tưởng và ý kiến. | tham gia đoạn hội thoại và thảo luận kéo dài, thêm những thông tin chi tiết có liên quan có dùng chứng cứ và tóm tắt những ý chính; làm một bài thuyết trình bằng những chi tiết và ví dụ; xây dựng một phát biểu và đưa ra những lý do hoặc sự việc được sắp xếp hợp lý để hỗ trợ phát biểu. |

**Mô tả mức thành tích theo môn Lớp 6-8**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Đọc**  Mức 1: Bắt đầu | **Đọc**  Mức 2: Sơ cấp | **Đọc**  Mức 3: Trung cấp | **Đọc**  Mức 4: Trung cao cấp | **Đọc**  Mức 5: Cao cấp |
| Khi đọc những văn bản phù hợp với cấp lớp, học sinh ở Mức 1 sẽ phải: | Khi đọc những văn bản phù hợp với cấp lớp, học sinh ở Mức 2 sẽ phải: | Khi đọc những văn bản phù hợp với cấp lớp, học sinh ở Mức 3 sẽ phải: | Khi đọc những văn bản phù hợp với cấp lớp, học sinh ở Mức 4 sẽ phải: | Khi đọc những văn bản phù hợp với cấp lớp, học sinh ở Mức 5 sẽ phải: |
| xác định một số từ và cụm từ chính trong một văn bản đơn giản; xác định thông tin cơ bản trong văn bản; trả lời những câu hỏi đơn giản và một số câu hỏi wh- về những chủ đề quen thuộc. | xác định chủ đề chính và một vài chi tiết chính trong một văn bản đơn giản; xác định từ và cụm từ chính; trả lời những nhận xét và câu hỏi đơn giản về nhiều chủ đề cũng như một số câu hỏi wh-; tập hợp và ghi lại thông tin. | xác định ý hoặc chủ đề trung tâm và chi tiết hỗ trợ; trả lời những nhận xét của người khác và trả lời câu hỏi về những chủ đề quen thuộc; tập hợp thông tin từ một vài nguồn; dùng văn cảnh để xác định nghĩa của từ và cụm từ hàn lâm và nội dung đặc thù nói chung; giải thích lập luận của tác giả; phân tích lập luận và phát biểu trong văn bản, phân biệt những cái có lý do hoặc chứng cứ hỗ trợ và những cái không có. | xác định hai ý trung tâm trở lên và chúng được những chi tiết cụ thể hỗ trợ như thế nào; xây dựng dựa trên ý tưởng của người khác, thêm chứng cứ cụ thể có liên quan; tóm tắt văn bản; tập hợp thông tin từ nhiều nguồn để tóm tắt ý, thông tin và quan sát; phân tích lập luận và phát biểu trong văn bản, xác định tính hiệu quả của chứng cứ hỗ trợ; xác định nghĩa của những từ và cụm từ đặc thù nội dung và một số thành ngữ. | xác định hai ý trung tâm trở lên và chúng được những chi tiết cụ thể hỗ trợ như thế nào; tóm tắt những ý chính trong bài; trả lời những nhận xét của người khác và trả lời câu hỏi về nhiều chủ đề, thêm chứng cứ cụ thể có liên quan; tập hợp thông tin từ nguồn, đánh giá mức độ tin cậy và diễn giải lại dữ liệu; xác định lập luận có hợp lý và chứng cứ đủ để hỗ trợ phát biểu hay không; xác định nghĩa của ngôn ngữ tượng trưng và ám chỉ. |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Viết**  Mức 1: Bắt đầu | **Viết**  Mức 2: Sơ cấp | **Viết**  Mức 3: Trung cấp | **Viết**  Mức 4: Trung cao cấp | **Viết**  Mức 5: Cao cấp |
| Khi viết, học sinh ở Mức 1 sẽ phải: | Khi viết, học sinh ở Mức 2 sẽ phải: | Khi viết, học sinh ở Mức 3 sẽ phải: | Khi viết, học sinh ở Mức 4 sẽ phải: | Khi viết, học sinh ở Mức 5 sẽ phải: |
| tham gia viết trao đổi ngắn và trình bày những thông tin đơn giản; bày tỏ ý kiến về một chủ đề quen thuộc; trả lời câu hỏi wh- về bài giới thiệu, sử dụng từ vựng từ chủ đề bài giới thiệu. | tham gia viết trao đổi ngắn; viết phát biểu, đoạn văn kể chuyện hoặc thông tin về những chủ đề quen thuộc; đưa ra lý do hoặc sự việc để hỗ trợ phát biểu; trả lời câu hỏi wh- và câu hỏi đơn giản; kể lại một chuỗi sự kiện ngắn theo thứ tự; dùng những từ và cụm từ hàn lâm và nội dung đặc thù nói chung thường gặp. | tham gia viết trao đổi với một số chi tiết; xây dựng phát biểu về một chủ đề, giới thiệu chủ đề và đưa ra lý do và sự việc theo thứ tự hợp lý; đưa ra câu kết; đặt và trả lời câu hỏi, thêm thông tin liên quan; bày tỏ ý kiến của mình trong bài viết; kể lại một chuỗi sự kiện ngắn theo thứ tự gồm mở bài, thân bài và kết bài; sử dụng từ và cụm từ nối phổ biến. | tham gia viết trao đổi về nhiều chủ đề và văn bản; đặt và trả lời những câu hỏi liên quan; diễn giải lại để nói rõ thông tin; viết đoạn văn kể chuyện và thông tin với chi tiết cụ thể về nhiều chủ đề; xây dựng phát biểu và đưa ra lý do đủ để hỗ trợ; phân tích lập luận hoặc phát biểu; dùng câu đơn, câu ghép và câu phức với từ và cụm từ nối để kết nối sự kiện và ý tưởng. | tham gia viết trao đổi kéo dài về nhiều chủ đề và văn bản; thêm chứng cứ và tóm tắt ý tưởng; viết đoạn văn kể chuyển và thông tin với những chi tiết liên quan về nhiều chủ đề; xây dựng phát biểu, giới thiệu chủ đề và đưa ra những lý do cuốn hút, có thứ tự để hỗ trợ phát biểu; kể lại một chuỗi sự kiện phức tạp với mở, thân và kết; điều chỉnh ngôn ngữ và văn phong theo mục đích và độc giả; bày tỏ chính xác ý tưởng mà vẫn giữ được văn phong và giọng văn thống nhất. |

**Mô tả mức thành tích theo môn Lớp 6-8**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nghe**  Mức 1: Bắt đầu | **Nghe**  Mức 2: Sơ cấp | **Nghe**  Mức 3: Trung cấp | **Nghe**  Mức 4: Trung cao cấp | **Nghe**  Mức 5: Cao cấp |
| Khi nghe, học sinh ở Mức 1 sẽ phải: | Khi nghe, học sinh ở Mức 2 sẽ phải: | Khi nghe, học sinh ở Mức 3 sẽ phải: | Khi nghe, học sinh ở Mức 4 sẽ phải: | Khi nghe, học sinh ở Mức 5 sẽ phải: |
| xác định một số từ và cụm từ chính; trả lời những câu hỏi đơn giản và một số câu hỏi wh-; xác định luận điểm của người nói. | nhận ra chủ đề chính và kể lại một vài chi tiết chính; trả lời những câu hỏi đơn giản và câu hỏi wh-; xác định nghĩa của những từ, cụm từ và thành ngữ thường gặp. | xác định ý chính và một vài chi tiết hỗ trợ; diễn giải lại ý chính; tham gia thảo luận, xây dựng dựa trên ý tưởng của người khác và trả lời câu hỏi; xác định nghĩa của những từ giáo dục chung và đặc thù nội dung. | xác định ý chính và chứng cứ hỗ trợ; diễn giải lại và phân tích thông tin để xác định chứng cứ có hỗ trợ lập luận hay không; đặt và trả lời những câu hỏi liên quan; thêm thông tin và chứng cứ phụ liên quan đến những ý chính. | xác định những ý chính và mỗi ý được chứng cứ hỗ trợ như thế nào; tập hợp thông tin từ nhiều nguồn tin truyền miệng và đánh giá độ tin cậy của thông tin; trích dẫn các ví dụ và diễn giải lại dữ liệu và kết luận; xác định nghĩa của những cụm từ thành ngữ, cụm từ tượng trưng, cụm từ đặc thù nội dung và cụm từ học thuật chung. |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nói**  Mức 1: Bắt đầu | **Nói**  Mức 2: Sơ cấp | **Nói**  Mức 3: Trung cấp | **Nói**  Mức 4: Trung cao cấp | **Nói**  Mức 5: Cao cấp |
| Khi nói, học sinh ở Mức 1 sẽ phải: | Khi nói, học sinh ở Mức 2 sẽ phải: | Khi nói, học sinh ở Mức 3 sẽ phải: | Khi nói, học sinh ở Mức 4 sẽ phải: | Khi nói, học sinh ở Mức 5 sẽ phải: |
| dùng từ vựng cơ bản và từ vựng theo chủ đề; trả lời những câu hỏi đơn giản và câu hỏi wh- về bài thuyết trình; bày tỏ ý kiến về chủ đề; nhận ra và sử dụng những danh từ, cụm từ và động từ thường gặp. | đưa ra ý kiến hoặc dự đoán, dùng cấu trúc ngữ pháp và từ vựng đơn giản; trả lời những câu hỏi bằng từ liên quan đến chủ đề; diễn giải thông tin trong ảnh hoặc đồ thị về một chủ đề quen thuộc, xây dựng phát biểu và đưa ra lý do hỗ trợ; nói những câu đơn và câu ghép. | mô tả hình ảnh hoặc đồ thị sử dụng từ vựng học thuật chung và đặc thù nội dung, câu ghép cũng như câu phức; xây dựng phát biểu và đưa ra một vài lý do hoặc sự việc hỗ trợ theo thứ tự hợp lý; điều chỉnh ngôn ngữ theo thính giả; làm một bài thuyết trình ngắn hoặc kể lại một chuỗi sự kiện ngắn theo thứ tự có dùng liên từ. | tham gia hội thoại và thảo luận bằng cấu trúc ngữ pháp phù hợp, kể lại một chuỗi sự kiện chi tiết có mở, thân và kết; tóm tắt thông tin bằng câu đơn, câu ghép và câu phức; hỗ trợ rõ ràng ý chính bằng chứng cứ cụ thể có liên quan; làm một bài thuyết trình về nhiều chủ đề và trải nghiệm. | đưa ra dự đoán và rút ra kết luận từ nhiều nguồn; đặt và trả lời câu hỏi và nêu ý kiến bằng cấu trúc ngữ pháp và từ vựng phù hợp; kể lại một chuỗi sự kiện phức tạp; đưa ra phát biểu bằng câu đơn, câu ghép và câu phức. |

**Mô tả mức thành tích theo môn Lớp 9-12**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Đọc**  Mức 1: Bắt đầu | **Đọc**  Mức 2: Sơ cấp | **Đọc**  Mức 3: Trung cấp | **Đọc**  Mức 4: Trung cao cấp | **Đọc**  Mức 5: Cao cấp |
| Khi đọc những văn bản phù hợp với cấp lớp, học sinh ở Mức 1 sẽ phải: | Khi đọc những văn bản phù hợp với cấp lớp, học sinh ở Mức 2 sẽ phải: | Khi đọc những văn bản phù hợp với cấp lớp, học sinh ở Mức 3 sẽ phải: | Khi đọc những văn bản phù hợp với cấp lớp, học sinh ở Mức 4 sẽ phải: | Khi đọc những văn bản phù hợp với cấp lớp, học sinh ở Mức 5 sẽ phải: |
| nhận ra nghĩa của những từ, cụm từ đơn giản thường gặp và những thành ngữ khuôn mẫu trong văn bản văn học và thông tin; xác định luận điểm của tác giả; trả lời câu hỏi có/không và một số câu hỏi wh- để cho thấy đã hiểu văn bản; tập hợp thông tin từ những nguồn đã cho và phân loại thông tin đã thu thập. | xác định nghĩa của từ vựng chính, từ, cụm từ và thành ngữ thường gặp trong văn bản văn học và thông tin; nhận ra ý chính/lập luận của văn bản và kể lại một vài chi tiết chính; tập hợp thông tin từ những nguồn đã cho và tóm tắt dữ liệu và thông tin. | xác định nghĩa của những và cụm từ học thuật chung và đặc thù nội dung trong văn bản văn học và thông tin; xác định và diễn giải lại ý niệm và thông tin chính; hiểu trao đổi thông tin hoặc dữ liệu viết; giải thích lý do và chứng cứ văn bản để hỗ trợ một phát biểu; tập hợp thông tin từ nhiều nguồn. | xác định nghĩa của ngôn ngữ tượng trưng và một số thành ngữ; xác định ý chính và tóm tắt luận điểm chính trong văn bản văn học và thông tin; phân tích lập luận và cách dùng phép biện luận trong văn bản nghị luận; tiến hành nghiên cứu dựa trên nguồn thông tin bằng văn bản, cho thấy sự hiểu rõ bằng cách đánh giá những bài viết. | xác định nghĩa của ngôn ngữ tượng trưng và thành ngữ; xác định, tóm tắt, phân tích và phê bình chính xác những luận điểm chính, ý chính và lập luận của những người khác trong bài viết; tập hợp và tổng hợp thông tin từ nhiều nguồn văn bản khác nhau, đánh giá mức độ tin cậy của mỗi nguồn. |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Viết**  Mức 1: Bắt đầu | **Viết**  Mức 2: Sơ cấp | **Viết**  Mức 3: Trung cấp | **Viết**  Mức 4: Trung cao cấp | **Viết**  Mức 5: Cao cấp |
| Khi viết, học sinh ở Mức 1 sẽ phải: | Khi viết, học sinh ở Mức 2 sẽ phải: | Khi viết, học sinh ở Mức 3 sẽ phải: | Khi viết, học sinh ở Mức 4 sẽ phải: | Khi viết, học sinh ở Mức 5 sẽ phải: |
| truyền đạt những thông tin cơ bản về một chủ đề bằng một vốn từ vựng hẹp và câu đơn; dùng cấu trúc ngôn ngữ cơ bản để truyền đạt một thông điệp cụ thể theo văn cảnh; tham gia viết trao đổi ngắn về những chủ đề và văn bản quen thuộc. | viết câu đơn và câu ghép rõ ràng, mạch lạc, có dùng các liên từ phổ biến; xây dựng những phát biểu viết có dàn bài, có một lý do hoặc một chứng cứ hỗ trợ và có câu kết; kể lại một chuỗi sự kiện ngắn theo thứ tự; đưa ra một hoặc hai sự việc về một chủ đề; viết một câu hỏi liên quan đến đề bài. | dùng nhiều câu hoàn chỉnh có tổ chức và một số chi tiết để phát triển một chủ đề thông tin; xây dựng phát biểu viết để truyền đạt những thông điệp rõ ràng, mạch lạc và có bối cảnh cụ thể, có dùng nhiều cấu trúc ngôn ngữ; tham gia trao đổi viết, xây dựng dựa trên ý tưởng của người khác, kể lại một số ý chính đã bày tỏ và bày tỏ ý tưởng của mình; viết những câu hỏi liên quan cho thấy sự hiểu bài. | viết một đoạn văn kể chuyện có chi tiết, dùng những câu ghép và câu phức; dùng nhiều cấu trúc ngôn ngữ chính xác trong thông điệp có bối cảnh cụ thể; xây dựng phát biểu viết kèm lý do theo hình thức đoạn văn cơ bản; tham gia trao đổi viết về nhiều chủ đề, văn bản và vấn đề; giới thiệu và phát triển một chủ đề thông tin kèm sự việc, chi tiết và chứng cứ. | viết một đoạn văn kể chuyện có chi tiết, dùng câu ghép và câu phức, với các đoạn chuyển bài đa dạng và phức tạp để kết nối các phần của đoạn văn và làm rõ quan hệ giữa sự kiện và ý tưởng; viết văn bản thông tin về nhiều chủ đề kèm các chi tiết, khái niệm, ví dụ và thông tin có liên quan; bày tỏ ý tưởng rõ ràng và thuyết phục; giới thiệu và phân biệt phát biểu và phản đề, đưa ra những lý do và chứng cứ hỗ trợ có liên quan, sắp xếp hợp lý để phản bác lại phản đề. |

**Mô tả mức thành tích theo môn Lớp 9-12**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nghe**  Mức 1: Bắt đầu | **Nghe**  Mức 2: Sơ cấp | **Nghe**  Mức 3: Trung cấp | **Nghe**  Mức 4: Trung cao cấp | **Nghe**  Mức 5: Cao cấp |
| Khi nghe, học sinh ở Mức 1 sẽ phải: | Khi nghe, học sinh ở Mức 2 sẽ phải: | Khi nghe, học sinh ở Mức 3 sẽ phải: | Khi nghe, học sinh ở Mức 4 sẽ phải: | Khi nghe, học sinh ở Mức 5 sẽ phải: |
| xác định nghĩa của những từ, cụm từ đơn giản và thành ngữ khuôn mẫu thường gặp trong giao tiếp bằng lời nói và thuyết trình đơn giản; nghe đoạn hội thoại ngắn về những chủ đề quen thuộc và trả lời câu hỏi có/không đơn giản và một số câu hỏi wh-. | xác định nghĩa của những từ, cụm từ và thành ngữ thường gặp trong bài thuyết trình; phân tích và phê bình lập luận nói của những người khác về những chủ đề quen thuộc; xác định chủ đề chính và kể lại một chi tiết chính hoặc một lý do hỗ trợ từ giao tiếp bằng lới nói; tham gia hội thoại ngắn. | xác định nghĩa của những từ, cụm từ học thuật chung và đặc thù nội dung và những thành ngữ thường gặp; cho thấy sự hiểu rõ những bài thuyết trình trao đổi thông tin về văn bản văn học và thông tin bằng cách xác định ý hoặc chủ đề trung tâm và lý do hỗ trợ, kể lại ý và thông tin chính và giải thích chủ đề được những chi tiết cụ thể phát triển như thế nào; thêm thông tin và chứng cứ khi trao đổi bằng lới nói. | xác định nghĩa của những từ, cụm từ học thuật chung và đặc thù nội dung, ngôn ngữ tượng trưng và một số thành ngữ; cho thấy sự hiểu rõ bằng cách tham gia nhiều chủ đề thảo luận; phỏng đoán ý muốn và phân tích sự phát triển chủ đề và ý tưởng của người nói; phân tích lập luận và cách dùng phép biện luận trong bài nói nghị luận để xác định chứng cứ có đủ để hỗ trợ phát biểu hay không. | xác định nghĩa của những thành ngữ và ngôn ngữ tượng trưng trong bài thuyết trình và hội thoại; xác định và tóm tắt ý hoặc chủ đề trung tâm, phân tích sự phát triển và những chứng cứ đã thảo luận; xây dựng nghĩa từ bài thuyết trình về chủ đề học thuật và văn bản văn học; phỏng đoán, phân tích và phê bình ý muốn, lập luận và cách dùng phép biện luận của người nói. |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nói**  Mức 1: Bắt đầu | **Nói**  Mức 2: Sơ cấp | **Nói**  Mức 3: Trung cấp | **Nói**  Mức 4: Trung cao cấp | **Nói**  Mức 5: Cao cấp |
| Khi nói, học sinh ở Mức 1 sẽ phải: | Khi nói, học sinh ở Mức 2 sẽ phải: | Khi nói, học sinh ở Mức 3 sẽ phải: | Khi nói, học sinh ở Mức 4 sẽ phải: | Khi nói, học sinh ở Mức 5 sẽ phải: |
| truyền đạt những thông tin cơ bản về một sự kiện hoặc chủ đề, dùng vốn từ vựng hẹp và câu đơn; tham gia hội thoại ngắn; trình bày thông tin và trả lời những câu hỏi đơn giản và một số câu hỏi wh-; bày tỏ ý kiến về một chủ đề quen thuộc. | nói những câu đơn và câu ghép để trình bày thông tin và ý tưởng; tham gia hội thoại ngắn về chủ đề và văn bản quen thuộc; kể lại một chuỗi sự kiện ngắn; xây dựng một phát biểu nói được ý kiến, lập luận hoặc chứng cứ hỗ trợ; giới thiệu một chủ đề, đưa ra một hoặc hai sự việc về chủ đề kèm câu kết. | nói về văn bản thông tin hoặc văn bản văn học phức tạp, hoặc làm một bài thuyết trình ngắn dùng những hình thức ngôn ngữ tiêu chuẩn; kể lại một chuỗi sự kiện có mở, thân và kết; giới thiệu và phát triển một chủ đề thông tin kèm sự việc, chi tiết và kết luận; tham gia trao đổi, xây dựng dựa trên ý tưởng của người khác và bày tỏ ý tưởng của mình, đặt và trả lời những câu hỏi liên quan và kể lại một số ý chính. | dùng hình thức ngôn ngữ tiêu chuẩn và những đoạn chuyển phức tạp để làm rõ quan hệ giữa sự kiện và ý tưởng; phân tích và phê bình lập luận của người khác; tham gia hội thoại và trao đổi hoặc làm bài thuyết trình về nhiều chủ đề, văn bản và vấn đề; phát triển bài thuyết trình để truyền đạt nghiên cứu; giới thiệu và phát triển một phát biểu hoặc một chủ đề thông tin kèm sự việc, chi tiết và chứng cứ. | tham gia hội thoại và thảo luận kéo dài và làm một bài thuyết trình về nhiều chủ đề, văn bản và vấn đề; đặt và trả lời câu hỏi để thăm dò lập luận và phát biểu; tóm tắt ý chính và chứng cứ; phát triển hoàn chỉnh một phát biểu hoặc chủ đề kèm chi tiết, khái niệm, ví dụ và thông tin liên quan; phân tích và hợp nhất thông tin vào một bài nói được sắp xếp rõ ràng. |